

Bản án số: **30/2018/HNGĐ - ST**

Ngày: 05/9/2018

V/v: “ *Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** ông Lý Văn Lầy

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trương Tấn Thành

2. Bà Trần Thị Hà

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:**

Ông Đào Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** bà Bích Thị Kim Pháp – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Thúy L**, sinh năm: 1963; Địa chỉ: tổ dân phố 26, khu phố Hải Tân 01, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông **Bùi T**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: tổ dân phố 26, khu phố Hải Tân 01, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 07 tháng 5 năm 2018, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bà **Trần Thị Thúy L** trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi T chung sống như vợ chồng từ tháng 5 năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn do không am hiểu luật pháp. Trong quá trình chung sống bà và ông T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do ông T có tính độc đoán, gia trưởng, đam mê rượu chè, cờ bạc, thường xuyên hành hung đánh đập bà và xúc phạm đến gia đình bà nhưng vì nghĩ đến các con nên bà cam chịu sống chung với ông T đến bây giờ.

Nay bà nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa bà với ông T vì hiện nay bà không còn tình cảm gì với ông T.

- Về con chung: vợ chồng có 03 đứa con chung tên Bùi Thị H, sinh năm 1988; Bùi Văn V, sinh năm 1989; Bùi Thị O, sinh năm 1991. Tất cả đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo biên bản lấy lời khai bị đơn ông **Bùi T** trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Trần Thị Thúy L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm nào ông không nhớ vì thời gian quá lâu nhưng chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông và bà L không mâu thuẫn gì trầm trọng, bà L tự ý làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận bà L với ông là vợ chồng, ông không đồng ý vì ông với bà L đã sống chung với nhau trên 30 năm nay.

- Về con chung: có 03 người con tên Bùi Thị H, sinh năm 1988; Bùi Văn V, sinh năm 1989; Bùi Thị O, sinh năm 1991. Tất cả đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo biên bản xác minh ngày 05/7/2018 của khu phố Hải Tân, thị trấn Phan Rí Cửa: Khu phố có nhận giấy triệu tập của Tòa án để tổng đạt cho ông T và ông T có nhận giấy triệu tập nhưng lý do vì sao ông T không đến Tòa án thì khu phố không biết.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 3 Nghị quyết Số: 35/2000/NQ-QH10, ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy L về việc không công nhận vợ chồng với ông Bùi T.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Thúy L và ông Bùi T có nơi cư trú tại UBND thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà L đối với ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Bùi T nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Bùi T vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông T theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy L, HĐXX nhận thấy:

-Về quan hệ hôn nhân: Tại thời điểm chung sống với nhau như vợ chồng, bà Trần Thị Thúy L và ông Bùi T có đủ điều kiện đăng ký kết hôn hợp pháp nhưng đến nay bà L và ông T vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định nên đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà L cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do ông T rượu chè, cờ bạc, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà và ông T không còn tình cảm với nhau nữa. Tuy có sống chung căn nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, chứng tỏ việc này đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn trong cuộc sống giữa bà L và ông T đã thật sự trầm trọng và đã có thời gian dài ly thân, do bà L và ông T sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký theo quy định nên cần phải áp dụng Điều 3 Nghị quyết Số: 35/2000/NQ-QH10, ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L với ông T.

-Về con chung: Vợ chồng có 03 đứa con chung Bùi Thị H, sinh năm 1988; Bùi Văn V, sinh năm 1989; Bùi Thị O, sinh năm 1991. Tất cả các con đã trưởng thành. Bà L không yêu cầu xem xét.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Thúy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 146, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 3 Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10, ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy L đối với ông Bùi T về việc không công nhận quan hệ vợ chồng. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Thúy L với ông Bùi T.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thúy L phải nộp **300.000** đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Bà L đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019241 ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà L đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo của bà Trần Thị Thúy L trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/9/2018) và của ông Bùi T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn Phan Rí Cửa;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Lầy